TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

PHÒNG ĐÀO TẠO, QLKH&HTQT

KẾ HOẠCH KỲ HỌC PHỤ TẾT 2019 (ĐỢT 2)

ĐỢT	Môn học	Ngành	SL Sinh viên	Hội trường	Buổi	Khóa	Khối lượng	THÁNG 1 NĂM 2019																									THÁNG 2 NĂM 2019					
								7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	14	15	16	17	18	19
2	Phương pháp NCKH	HLTT	17	H33	Tối	ĐH 50	45									5	5	5	5	5	5	5	5	5				H56					H56					
2	Tâm lý học TDTT	HLTT	10	H33	Sáng	ĐH 50	45				5	5	5	5	5	5	5	5	5				H56									H56						
2	Đường lối TDTT	HLTT	29	H34	Tối	ĐH52	30				5	5	5	5	5	5					H56								H56									
2	Quản lý TTTT cao	HLTT	29	H35	Tối	ĐH52	30				5	5	5	5	5	5			H56							H56												
2	Vật	HLTT	23		Chiều	ĐH50	30							5	5	5	5	5	5		T1							T2										
2	Giáo dục học đại cương	HLTT	18	H36	Tối	ĐH50	45		5	5	5	5	5	5	5	5	5							H56							H57							
2	Tâm lý lứa tuổi	HLTT	9	H36	Tối	ĐH50	30														5	5	5	5	5	5				H56				H56				
2	CS1 (Box)	HLTT	14		Sáng	ĐH53	60	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		T1							T2										
2	Tiếng Anh 2	HLTT	13	H34	Sáng	ĐH50	45		5	5	5	5	5	5	5	5	5							H57								H57						
2	Lý luận và PPHLTT 2	HLTT	12	H34	Tối	ĐH50	45										5	5	5	5	5	5	5	5	5			H57						H57				
2	Vật	HLTT	23		Chiều	ĐH50	30		5	5	5	5	5	5				T1							T2													
2	CS5 (Box)	HLTT	21		Chiều	ĐH51	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1			T2			
2	CS 4(Pencaksilat)	HLTT	14		Sáng	ĐH51	60		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5				T1							T2							
2	CS 4 (QV)	HLTT	7		Chiều	ĐH51	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1				T2		
2	CS2(QV)	HLTT	8		Chiều	ĐH51	60		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5					T1							T2						
2	Lịch sử TDTT	HLTT	3	H33	Tối	ĐH50	30																			5	5	5	5	5	5	H57					H57	
2	CS3 (Taekwondo)	HLTT	11		Sáng	ĐH52	60												5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		T1				T2		
2	CS2 (Taekwondo)	HLTT	16		Chiều	ĐH52	60	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5				T1							T2								
2	Kinh tế học TDTT	HLTT	73	H33	Chiều	ĐH51	30								5	5	5	5	5	5					H56							H57						
2	CS4(Box)	HLTT	22		Chiều	ĐH51	60	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5			T1							T2									
2	Tâm lý TDTT	HLTT	39	H34	Chiều	ĐH51	30		5	5	5	5	5	5				H56								H57												
2	Thể dục 2	HLTT	40		Sáng	ĐH51	30												5	5	5	5	5	T1							T2							
2	Phương pháp NCKH	HLTT	45	H42	Tối	ĐH51	45	5	5	5	5	5	5	5	5	5							H56							H57								
2	Bóng chuyền	HLTT	79		Sáng	ĐH51	45		5	5	5	5	5	5	5	5	5			T1							T2											
2	Giao tiếp sư phạm	HLTT	13	H43	Tối	ĐH51	30									5	5	5	5	5	5						H56								H57			
2	Cơ sở văn hóa VN	HLTT	9	H46	Tối	ĐH50	30				5	5	5	5	5	5				H57							H57											
2	Cử tạ	HLTT	14		Chiều	ĐH50	30				5	5	5	5	5	5			T1							T2												
2	Quản lý HCNN	HLTT	16	H35	Sáng	ĐH50	30														5	5	5	5	5	5					H56					H57		
2	Pháp luật	HLTT	6	H35	Chiều	ĐH50	30									5	5	5	5	5	5						H56											
2	Kinh tế học TDTT	HLTT	12	H36	Chiều	ĐH50	30														5	5	5	5	5	5					H56					H57		
2	Xã hội học TDTT	HLTT	8	H35	Tối	ĐH50	30														5	5	5	5	5	5				H56							H56	
2	CS1 (Vật)	HLTT	14		Chiều	ĐH53	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1					T2	
2	Quản lý TDTT	HLTT	13	H36	Sáng	ĐH50	30									5	5	5	5	5	5							H56						H56				
2	CS5 (BC)	HLTT	5		Chiều	ĐH51	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1					T2	
2	CS4 (BC)	HLTT	5		Chiều	ĐH51	60	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5			T1							T2									
2	CS4 (ĐK)	HLTT	11		Chiều	ĐH51	60												5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1				T2		
2	CS 5(Pencaksilat)	HLTT	14		Chiều	ĐH51	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1					T2	
2	CS4 (Vật)	HLTT	8		Chiều	ĐH51	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1					T2	

Bắc Ninh, Ngày 4 tháng 01 năm 2019

PHÒNG ĐÀO TẠO, QLKH&HTQT

(Đã ký)

Ths. Hoàng Thị Tuyết

GHI CHÚ:

Thi các môn lý thuyết: Ô mầu đỏ có ghi hội trường

Thi lần 1 các môn thực hành: Ô mầu đỏ ghi T1

Thi lần 2 các môn thực hành: Ô mầu đỏ ghi T2

*__Sau 03 buổi học__ giáo viên dạy các học phần nộp danh sách sinh viên thực học cho phòng Đào tạo, QLKH&HTQT (Đ/c Đào Hồng Hà)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

PHÒNG ĐÀO TẠO, QLKH&HTQT

KẾ HOẠCH KỲ HỌC PHỤ TẾT 2019 (ĐỢT 2)

ĐỢT	Môn học	Ngành	SL Sinh viên	Hội trường	Buổi	Khóa	Khối lượng	THÁNG 1 NĂM 2019																									THÁNG 2 NĂM 2019					
								7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	14	15	16	17	18	19
2	Phương pháp NCKH	HLTT	17	H33	Tối	ĐH 50	45									5	5	5	5	5	5	5	5	5				H56					H56					
2	Tâm lý học TDTT	HLTT	10	H33	Sáng	ĐH 50	45				5	5	5	5	5	5	5	5	5				H56									H56						
2	Đường lối TDTT	HLTT	29	H34	Tối	ĐH52	30				5	5	5	5	5	5					H56								H56									
2	Quản lý TTTT cao	HLTT	29	H35	Tối	ĐH52	30				5	5	5	5	5	5			H56							H56												
2	Vật	HLTT	23		Chiều	ĐH50	30							5	5	5	5	5	5		T1							T2										
2	Giáo dục học đại cương	HLTT	18	H36	Tối	ĐH50	45		5	5	5	5	5	5	5	5	5							H56							H57							
2	Tâm lý lứa tuổi	HLTT	9	H36	Tối	ĐH50	30														5	5	5	5	5	5				H56				H56				
2	CS1 (Box)	HLTT	14		Sáng	ĐH53	60	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		T1							T2										
2	Tiếng Anh 2	HLTT	13	H34	Sáng	ĐH50	45		5	5	5	5	5	5	5	5	5							H57								H57						
2	Lý luận và PPHLTT 2	HLTT	12	H34	Tối	ĐH50	45										5	5	5	5	5	5	5	5	5			H57						H57				
2	Vật	HLTT	23		Chiều	ĐH50	30		5	5	5	5	5	5				T1							T2													
2	CS5 (Box)	HLTT	21		Chiều	ĐH51	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1			T2			
2	CS 4(Pencaksilat)	HLTT	14		Sáng	ĐH51	60		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5				T1							T2							
2	CS 4 (QV)	HLTT	7		Chiều	ĐH51	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1				T2		
2	CS2(QV)	HLTT	8		Chiều	ĐH51	60		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5					T1							T2						
2	Lịch sử TDTT	HLTT	3	H33	Tối	ĐH50	30																			5	5	5	5	5	5	H57					H57	
2	CS3 (Taekwondo)	HLTT	11		Sáng	ĐH52	60												5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		T1				T2		
2	CS2 (Taekwondo)	HLTT	16		Chiều	ĐH52	60	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5				T1							T2								
2	Kinh tế học TDTT	HLTT	73	H33	Chiều	ĐH51	30								5	5	5	5	5	5					H56							H57						
2	CS4(Box)	HLTT	22		Chiều	ĐH51	60	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5			T1							T2									
2	Tâm lý TDTT	HLTT	39	H34	Chiều	ĐH51	30		5	5	5	5	5	5				H56								H57												
2	Thể dục 2	HLTT	40		Sáng	ĐH51	30												5	5	5	5	5	T1							T2							
2	Phương pháp NCKH	HLTT	45	H42	Tối	ĐH51	45	5	5	5	5	5	5	5	5	5							H56							H57								
2	Bóng chuyền	HLTT	79		Sáng	ĐH51	45		5	5	5	5	5	5	5	5	5			T1							T2											
2	Giao tiếp sư phạm	HLTT	13	H43	Tối	ĐH51	30									5	5	5	5	5	5						H56								H57			
2	Cơ sở văn hóa VN	HLTT	9	H46	Tối	ĐH50	30				5	5	5	5	5	5				H57							H57											
2	Cử tạ	HLTT	14		Chiều	ĐH50	30				5	5	5	5	5	5			T1							T2												
2	Quản lý HCNN	HLTT	16	H35	Sáng	ĐH50	30														5	5	5	5	5	5					H56					H57		
2	Pháp luật	HLTT	6	H35	Chiều	ĐH50	30									5	5	5	5	5	5						H56											
2	Kinh tế học TDTT	HLTT	12	H36	Chiều	ĐH50	30														5	5	5	5	5	5					H56					H57		
2	Xã hội học TDTT	HLTT	8	H35	Tối	ĐH50	30														5	5	5	5	5	5				H56							H56	
2	CS1 (Vật)	HLTT	14		Chiều	ĐH53	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1					T2	
2	Quản lý TDTT	HLTT	13	H36	Sáng	ĐH50	30									5	5	5	5	5	5							H56						H56				
2	CS5 (BC)	HLTT	5		Chiều	ĐH51	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1					T2	
2	CS4 (BC)	HLTT	5		Chiều	ĐH51	60	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5			T1							T2									
2	CS4 (ĐK)	HLTT	11		Chiều	ĐH51	60												5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1				T2		
2	CS 5(Pencaksilat)	HLTT	14		Chiều	ĐH51	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1					T2	
2	CS4 (Vật)	HLTT	8		Chiều	ĐH51	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1					T2	

Bắc Ninh, Ngày 4 tháng 01 năm 2019

PHÒNG ĐÀO TẠO, QLKH&HTQT

(Đã ký)

Ths. Hoàng Thị Tuyết

GHI CHÚ:

Thi các môn lý thuyết: Ô mầu đỏ có ghi hội trường

Thi lần 1 các môn thực hành: Ô mầu đỏ ghi T1

Thi lần 2 các môn thực hành: Ô mầu đỏ ghi T2

*__Sau 03 buổi học__ giáo viên dạy các học phần nộp danh sách sinh viên thực học cho phòng Đào tạo, QLKH&HTQT (Đ/c Đào Hồng Hà)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

PHÒNG ĐÀO TẠO, QLKH&HTQT

KẾ HOẠCH KỲ HỌC PHỤ TẾT 2019 (ĐỢT 2)

ĐỢT	Môn học	Ngành	SL Sinh viên	Hội trường	Buổi	Khóa	Khối lượng	THÁNG 1 NĂM 2019																									THÁNG 2 NĂM 2019					
								7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	14	15	16	17	18	19
2	Phương pháp NCKH	HLTT	17	H33	Tối	ĐH 50	45									5	5	5	5	5	5	5	5	5				H56					H56					
2	Tâm lý học TDTT	HLTT	10	H33	Sáng	ĐH 50	45				5	5	5	5	5	5	5	5	5				H56									H56						
2	Đường lối TDTT	HLTT	29	H34	Tối	ĐH52	30				5	5	5	5	5	5					H56								H56									
2	Quản lý TTTT cao	HLTT	29	H35	Tối	ĐH52	30				5	5	5	5	5	5			H56							H56												
2	Vật	HLTT	23		Chiều	ĐH50	30							5	5	5	5	5	5		T1							T2										
2	Giáo dục học đại cương	HLTT	18	H36	Tối	ĐH50	45		5	5	5	5	5	5	5	5	5							H56							H57							
2	Tâm lý lứa tuổi	HLTT	9	H36	Tối	ĐH50	30														5	5	5	5	5	5				H56				H56				
2	CS1 (Box)	HLTT	14		Sáng	ĐH53	60	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		T1							T2										
2	Tiếng Anh 2	HLTT	13	H34	Sáng	ĐH50	45		5	5	5	5	5	5	5	5	5							H57								H57						
2	Lý luận và PPHLTT 2	HLTT	12	H34	Tối	ĐH50	45										5	5	5	5	5	5	5	5	5			H57						H57				
2	Vật	HLTT	23		Chiều	ĐH50	30		5	5	5	5	5	5				T1							T2													
2	CS5 (Box)	HLTT	21		Chiều	ĐH51	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1			T2			
2	CS 4(Pencaksilat)	HLTT	14		Sáng	ĐH51	60		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5				T1							T2							
2	CS 4 (QV)	HLTT	7		Chiều	ĐH51	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1				T2		
2	CS2(QV)	HLTT	8		Chiều	ĐH51	60		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5					T1							T2						
2	Lịch sử TDTT	HLTT	3	H33	Tối	ĐH50	30																			5	5	5	5	5	5	H57					H57	
2	CS3 (Taekwondo)	HLTT	11		Sáng	ĐH52	60												5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		T1				T2		
2	CS2 (Taekwondo)	HLTT	16		Chiều	ĐH52	60	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5				T1							T2								
2	Kinh tế học TDTT	HLTT	73	H33	Chiều	ĐH51	30								5	5	5	5	5	5					H56							H57						
2	CS4(Box)	HLTT	22		Chiều	ĐH51	60	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5			T1							T2									
2	Tâm lý TDTT	HLTT	39	H34	Chiều	ĐH51	30		5	5	5	5	5	5				H56								H57												
2	Thể dục 2	HLTT	40		Sáng	ĐH51	30												5	5	5	5	5	T1							T2							
2	Phương pháp NCKH	HLTT	45	H42	Tối	ĐH51	45	5	5	5	5	5	5	5	5	5							H56							H57								
2	Bóng chuyền	HLTT	79		Sáng	ĐH51	45		5	5	5	5	5	5	5	5	5			T1							T2											
2	Giao tiếp sư phạm	HLTT	13	H43	Tối	ĐH51	30									5	5	5	5	5	5						H56								H57			
2	Cơ sở văn hóa VN	HLTT	9	H46	Tối	ĐH50	30				5	5	5	5	5	5				H57							H57											
2	Cử tạ	HLTT	14		Chiều	ĐH50	30				5	5	5	5	5	5			T1							T2												
2	Quản lý HCNN	HLTT	16	H35	Sáng	ĐH50	30														5	5	5	5	5	5					H56					H57		
2	Pháp luật	HLTT	6	H35	Chiều	ĐH50	30									5	5	5	5	5	5						H56											
2	Kinh tế học TDTT	HLTT	12	H36	Chiều	ĐH50	30														5	5	5	5	5	5					H56					H57		
2	Xã hội học TDTT	HLTT	8	H35	Tối	ĐH50	30														5	5	5	5	5	5				H56							H56	
2	CS1 (Vật)	HLTT	14		Chiều	ĐH53	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1					T2	
2	Quản lý TDTT	HLTT	13	H36	Sáng	ĐH50	30									5	5	5	5	5	5							H56						H56				
2	CS5 (BC)	HLTT	5		Chiều	ĐH51	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1					T2	
2	CS4 (BC)	HLTT	5		Chiều	ĐH51	60	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5			T1							T2									
2	CS4 (ĐK)	HLTT	11		Chiều	ĐH51	60												5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1				T2		
2	CS 5(Pencaksilat)	HLTT	14		Chiều	ĐH51	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1					T2	
2	CS4 (Vật)	HLTT	8		Chiều	ĐH51	60													5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	T1					T2	

Bắc Ninh, Ngày 4 tháng 01 năm 2019

PHÒNG ĐÀO TẠO, QLKH&HTQT

(Đã ký)

Ths. Hoàng Thị Tuyết

GHI CHÚ:

Thi các môn lý thuyết: Ô mầu đỏ có ghi hội trường

Thi lần 1 các môn thực hành: Ô mầu đỏ ghi T1

Thi lần 2 các môn thực hành: Ô mầu đỏ ghi T2

*__Sau 03 buổi học__ giáo viên dạy các học phần nộp danh sách sinh viên thực học cho phòng Đào tạo, QLKH&HTQT (Đ/c Đào Hồng Hà)